

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Nghệ An (khóa XVI, kỳ họp thứ 14) về việc thông qua chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 942/SCT-QLCN ngày 21 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND.CN ngày 04/9/2009 của UBND tỉnh. Các văn bản của UBND tỉnh trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh; Các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Các CV: ĐT, TM, TH;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VTUB, ĐTXD(Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

QUI ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An ngoài được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư còn được hưởng hỗ trợ theo qui định này, các nội dung hỗ trợ không có trong qui định này áp dụng theo chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư hiện hành của tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Cụm công nghiệp hoạt động theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

1. Cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt trong quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và đã lập, phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Ưu tiên hỗ trợ các CCN có tác động quan trọng đến việc thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương; phục vụ mục đích di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân cư vào CCN.

2. Tính đến thời điểm hỗ trợ CCN ít nhất phải có các doanh nghiệp cam kết đăng ký thuê đất đầu tư sản xuất.

Chương II **QUI ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí

1. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết: Mức hỗ trợ 50 % kinh phí theo dự toán được phê duyệt.

2. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng: Hỗ trợ kinh phí bồi thường đất, giải phóng mặt bằng CCN theo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/ha.

3. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong CCN: Hỗ trợ xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp theo thiết kế, dự toán được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước nội bộ: Mức hỗ trợ tối đa không quá 6 tỷ đồng cho CCN vùng miền núi và không quá 5 tỷ đồng cho CCN các vùng còn lại.

b) Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Mức hỗ trợ 70% theo dự toán được cơ quan thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 6 tỷ đồng cho một CCN.

4. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào CCN:

a) Về giao thông: Đầu tư xây dựng đường giao thông trực chính đến hàng rào CCN theo thiết kế, dự toán và quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không vượt quá 2 km chiều dài đường.

b) Về đường điện hạ thế: UBND tỉnh đề nghị Điện lực đầu tư đáp ứng nhu cầu phát triển. Nếu các nhà đầu tư tự đầu tư phù hợp với quy hoạch thì được tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn sau đầu tư trong thời hạn ba (03) năm.

Điều 5. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ

5.1. Hỗ trợ lập qui hoạch chi tiết: Từ nguồn kinh phí khuyến công hàng năm. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ lập quy hoạch CCN thực hiện theo quy chế Quản lý kinh phí khuyến công của tỉnh.

5.2. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong, ngoài CCN: Ngân sách tỉnh bố trí hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng các CCN. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo qui định hiện hành. Chủ đầu tư CCN tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung hỗ trợ, đảm bảo chất lượng công trình và tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kịp thời, đúng qui định quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Áp dụng chính sách hỗ trợ

a) Các CCN đang hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND nhưng chưa đảm bảo nội dung và đủ mức theo qui định này thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ để đảm bảo nội dung và mức theo quy định này. Riêng các dự án đầu tư hạ tầng trong CCN đã hoàn thành không áp dụng hỗ trợ chuyên tiếp.

b) Các CCN nằm trong qui hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển, chưa được hưởng hỗ trợ theo các cơ chế của UBND tỉnh.

Điều 7. Quy trình, thủ tục quyết định hỗ trợ.

7.1. Lập kế hoạch và Quyết định hỗ trợ vốn đầu tư.

- Hàng năm căn cứ vào thời gian, nhiệm vụ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách theo Chỉ đạo của UBND tỉnh; căn cứ vào nội dung, mức hỗ trợ qui định và kết quả, tiến độ, kế hoạch thực hiện dự án đầu tư hạ tầng CCN, Chủ đầu tư CCN lập hồ sơ (cho từng CCN) kế hoạch hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương để kiểm tra, tổng hợp gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính thẩm tra các điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn kinh phí của ngân sách để xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm đối với chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng các CCN, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

- Căn cứ nguồn kinh phí hỗ trợ được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm:

- + Hướng dẫn các Chủ đầu tư lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ;
- + Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN;
- + Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tình hình thực hiện dự án, các điều kiện, nội dung, mức đề nghị hỗ trợ;
- + Thống nhất với Sở Tài chính để thực hiện tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng CCN; tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

7.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN:

a) Hỗ trợ lập qui hoạch chi tiết (lập 02 bộ), gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư.



- Quyết định phê duyệt qui hoạch chi tiết; Quyết định phê duyệt dự toán lập qui hoạch chi tiết.

b) Hỗ trợ xây dựng hạ tầng trong và ngoài CCN (lập 03 bộ), gồm:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Chủ đầu tư, nội dung ghi rõ điều kiện đảm bảo hỗ trợ, hạng mục hỗ trợ, mức hỗ trợ, các cam kết đăng ký thuê đất để đầu tư của doanh nghiệp (đối với CCN chưa có doanh nghiệp đầu tư sản xuất). Đối với CCN đã được hỗ trợ phải có báo cáo kết quả, tiến độ, kế hoạch thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và tình hình sử dụng kinh phí đã được hỗ trợ.

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trong và ngoài CCN.

- Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán; quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình đề nghị hỗ trợ; quyết định phê duyệt phương án bồi thường GPMB.

- Bản tính quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành; tổng hợp chi trả kinh phí bồi thường GPMB (nếu có).

Ch - Các hồ sơ khác có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa